

Số: 1439/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè bảo vệ khu dân cư  
và các công trình hạ tầng công cộng dọc sông Tranh  
Địa điểm xây dựng: Xã Trà Tập, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C;*

*Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 29/4/2021 của UBND huyện Nam Trà My về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Kè bảo vệ khu dân cư và các công trình hạ tầng công cộng dọc sông Tranh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 163/TTr-SNN&PTNT ngày 24/5/2021 (kèm theo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình của Sở Xây dựng tại Công văn số 633/SXD-QLHT ngày 20/5/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1138/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 24/5/2021).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè bảo vệ khu dân cư và các công trình hạ tầng công cộng dọc sông Tranh; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Kè bảo vệ khu dân cư và các công trình hạ tầng công cộng dọc sông Tranh.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Nam Trà My.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm chống sạt lở bờ sông Tranh thuộc địa phận xã Trà Tập, bảo vệ an toàn cho các công trình, khu dân cư dọc bờ Tây sông Tranh, góp phần cải tạo cảnh quan đô thị khu trung tâm hành chính huyện Nam Trà My.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

5.1. Hạng mục Nông nghiệp và PTNT

- Kè phía bờ Tây sông Tranh dài khoảng 684,4m với điểm đầu giáp cầu Nước Choong, điểm cuối phía trước khu dân cư Trà Tập.

5.2. Hạng mục hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư đường giao thông với tổng chiều dài khoảng 719,7m, kết cấu mặt đường bê tông xi măng, tải trọng thiết kế trục xe 10T, cấp đường phố nội bộ theo tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104-2007, tốc độ thiết kế 20km/h, mặt cắt ngang nền đường gồm 2 loại: Bn = 11,5m với chiều dài khoảng L = 644,36m và Bn = 13,5m với chiều dài khoảng L = 75,38m; hệ thống thoát nước dọc tuyến, tải trọng tính toán cống H30-XB80.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Hợp Lực.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Trà Tập, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

8. Diện tích sử dụng đất: 4,2ha.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp I; công trình hạ tầng kỹ thuật (đường trong đô thị), cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng chủ yếu: Theo khoản 10 mục I Công văn số 1138/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 24/5/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

12. Nội dung thiết kế cơ sở

12.1. Hạng mục Nông nghiệp và PTNT

- Kè phía bờ Tây sông Tranh dài khoảng 684,4m với điểm đầu giáp cầu Nước Choong, điểm cuối phía trước khu dân cư Trà Tập.

- Đỉnh kè: Đỉnh kè rộng 3,3m gồm dầm đỉnh kè bằng BTCT có kích thước (0,3x0,5)m, đường quản lý rộng 3m với kết cấu lát gạch terrazzo kích thước (40x40x3)cm, trên lớp vữa xi măng M75 dày 2cm và lớp bê tông xi măng M200 đá 1x2 dày 5cm, nền đất đắp K95.

+ Lan can bảo vệ: Trụ bằng ống thép mạ kẽm D90 dày 4mm cách nhau 1,5m được kết nối với nhau bằng dây xích mạ kẽm D10.

- Thân kè: Gia cố tấm bê tông kích thước (0,5x0,5x0,16)m M200 đá 1x2 trên lớp đệm đá 1x2 dày 10cm và lớp cát đệm dày 10cm trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250 đá 1x2. Mái kè có độ dốc mái  $m = 1,5$ ;  $m = 1,75$ ;  $m = 2,0$  tương ứng cơ kè từ trong ra ngoài phía sông. Chiều cao mái kè  $h = 4$ m thì bố trí cơ kè có chiều rộng bằng 2m, khoảng 100m thì bố trí bậc dân sinh lên xuống, chiều rộng bậc dân sinh bằng 5m, kết cấu bằng BTCT M250 đá 1x2. Đầu kè được khóa bằng rọ đá (2x1x0,5)m.

- Chân kè: Cao trình đỉnh chân kè thay đổi theo lòng sông tự nhiên.

+ Đối với đoạn nền đất: Bằng khung BTCT M250 đổ tại chỗ, bên trong đổ đá hộc; bên ngoài chân kè gia cố hàng rọ thép lõi đá kích thước (2x1x0,5)m; hộ chân bằng lớp đá hộc đổ.

+ Đối với đoạn nền đá: Bằng tường BTCT M250 đá 1x2 có cây thép đường kính D28mm liên kết với nền đá gốc có chiều dài  $L = 1,4$ m cách nhau khoảng  $a = 1$ m, bên trong chân tường đệm dăm lót đá 4x6.

## 12.2. Hạ tầng kỹ thuật

a) Bình đồ, trắc dọc tuyến: Hướng tuyến, cao độ không chế cơ bản theo định hướng quy hoạch được duyệt, chỉ điều chỉnh cục bộ tại một số vị trí để đảm bảo khớp nối đường và cầu hiện trạng và yêu cầu kỹ thuật. Điểm đầu tiếp giáp đường đầu cầu sông Nước Choong, điểm cuối tuyến hướng về nút giao lên khu dân cư xã Trà Tập.

b) Cắt ngang tuyến: Tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt, gồm 02 loại mặt cắt:

-  $B_n = 11,5\text{m} = 3,0\text{m}$  (via hè) +  $5,5\text{m}$  (mặt đường) +  $3,0\text{m}$  (via hè).

-  $B_n = 13,5\text{m} = 3,0\text{m}$  (via hè) +  $7,5\text{m}$  (mặt đường) +  $3,0\text{m}$  (via hè).

+ Độ dốc ngang mặt đường 2%, một mái.

+ Độ dốc via hè 2%.

c) Kết cấu nền, mặt đường:

- Nền đường: Đắp đất đầm chặt K95, riêng 30cm trên cùng trong phạm vi mặt đường đắp đất đầm chặt K98 đối với nền đắp, lu lèn K98 đối với nền đào.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu áo đường bê tông xi măng:

+ Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm;

+ Lót giấy dầu chống thấm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1  $D_{\max}25$  dày 15cm.

d) Nút dân sinh: Thiết kế vượt nổi đảm bảo êm thuận, kết cấu mặt đường giống phần xe chạy.

e) Công trình thoát nước:

- Thiết kế thoát nước ngang kết hợp với thoát nước ngang của kè, tận dụng lại cống tròn 2D150 (Km0+354,97), cống 3D150 (Km0+637,52) được

thiết kế nổi thêm ở hạ lưu ra phía kè.

- Thoát nước dọc: Dùng mương dọc bê tông đầy đan BTCT kết hợp với hệ thống thu nước và hố ga có kết cấu như sau:

+ Kết cấu hố ga: Thân bằng bê tông đá 2x4 M200, móng bằng bê tông đá 4x6 M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, tấm đan bằng bê tông đá 1x2 M200 lắp ghép đặt trên gói kê bằng bê tông đá 1x2 M200.

+ Kết cấu mương dọc: Thân mương bằng bê tông đá 2x4 M200, móng mương bằng bê tông đá 4x6 M150 trên lớp đá dăm đệm, tấm đan bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, tấm đan đặt trên gói kê bằng bê tông đá 1x2 M200.

g) Bó vỉa, vỉa hè, hố trồng cây:

- Vỉa hè: lát gạch terrazzo kích thước (40x40x3)cm, trên lớp vữa xi măng M75 dày 2cm và lớp bê tông xi măng M200 đá 1x2 dày 5cm;

- Bó vỉa vỉa hè: Bê tông M200 đá 1x2 dạng vát xiên trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm;

- Hố trồng cây: Kích thước (110x110)cm, kết cấu bê tông đá 1x2 M200.

h) San nền: San nền cục bộ vài vị trí giữa phần đường và kè để tạo mặt bằng sạch thoáng, cao độ san nền không chế giữa phần đường và kè, độ chặt san nền K85.

13. Tổng mức đầu tư: 30.093.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ, không trăm chín mươi ba triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	23.937.900.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	570.253.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	2.495.804.000	đồng;
- Chi phí khác	:	428.767.000	đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	300.000.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.360.276.000	đồng.

14. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh 27.000.000.000 đồng, ngân sách huyện Nam Trà My: 3.093.000.000 đồng.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023.

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Nam Trà My (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và

PTNT phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Hồ Quang Bửu**